

Quá nửa tháng tám, Bô-na-bạc xin nghỉ, lật đặt tước về còn Cọc vì biết tại đó cũng đầy loạn, một xứ mới chiến thì lòng người chưa phục cho mấy, trí hóa còn hưng, nhiều phe còn hăm hăm nhau. Vậy có lẽ về chỗ loạn-li thì mình chắc ra mà quyền bình bình nhưng thì mới vừa sức.

Hồi tháng sáu, anh ta có viết một cái thơ cho Bão-li đã bị lưu qua kinh thành Luân-đôn, trong thơ có nhiều đùa lạ, coi đó thì biết lòng người. Vậy cũng nên đem vào đây ít khoản đại khái thì rõ biết hơn tình.

Thưa quan Tổng-binh.

Khi tôi ra khỏi lòng mẹ thì nước nhà hư-hủy. Ba cục ngàn binh Pháp qua nơi bờ cõi nước ta lấy máu mà làm ngập hết việc tự chuyên của sanh linh còn Cọc. Chung quanh vòng tôi, thì nghe những tiếng rên xiết của kẻ ngạt mình những tiếng than thở la khóc của kẻ bị hành tể biếp đập, đất đai ước dầm nước mắt người.

Khi quan lớn bỏ còn lãnh nạn, thì sự trông cậy của nhân dân cũng mất hết, việc cũng lực yếu phải bỏ tay mà hàng phục nghĩa phải đem thân làm tởi mọi. Chúng dân ta phải bị quân lính, luận hình, thế vụ ràng buộc, phải bị nhục nhã chế cười.

Những quan mại quốc, những kẻ lòng lang dạ thú hăm tiến tài mà quên bốn phận, mưu rủa sạch bìu nhử, chúng nó dùng lời dối trá đeo tội cho kẻ cầm quyền việc nước, thì nước chúng nó đeo tiếng phàn bạc cho đại nhưn mà chữa mình kẻ vãn-nhơn không rõ cội nguồn lấy đó mà tính, rồi lưu truyền hậu thế.

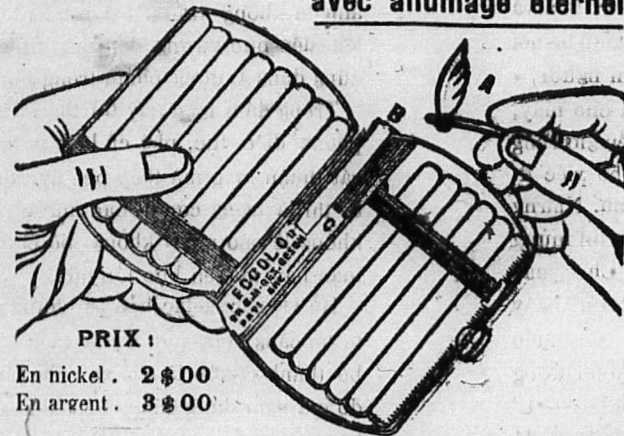
Đọc những bài dị-nghị như vậy, thì khui xóc lòng vàng, tôi quyết chí phá tan tởi gian trá là lời độc-hiểm ngu-khờ. Học hành chữ Langsa sớm, lực soạn giấy tờ của kẻ thưng dân miền nước, thì lòng tôi có chỗ trông cậy tẩy trừ những điều ấy dạng.....

Sau sẽ tiếp theo

Kj-Khương kj.

ECOLO Nouveauté Sensationnelle Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX :

En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire: A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur

Hay

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MŌI TUÂN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Một năm 6 \$ 00
Sáu tháng 4. 00
Mỗi số 0 10

Chủ nhơn: CANAVAGGIO

Chủ BUI: LE-HOANG MUU

Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00

Autres pages..... le cent. 1 50

Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc.
- 2 — Thời vụ canh-nông Nhựt-bôn.
- 3 — Y phục tân chế.
- 4 — Lịch mới
- 5 — Bài phê-văn.
- 6 — Phụ thê ngụ luận.

- 7 — Ngoại-quốc tân văn.
- 8 — Ai tín.
- 9 — Thời sự.
- 10 — Nông vụ.
- 11 — Nhân-dân.
- 12 — Rocambole.
- 13 — Hà-Hương.
- 14 — Napoléon.
- 15 — Trang rớt.

LỜI RAO :

Cấm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

GIÀ LÚA

Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán
3 đồng 10 cho tới 3 đồng. 20

GIÀ BẠC

Ngày 31 tháng mười Langsa bạc định
giá như vậy :

Hàng Đông-Dương án	2 f. 50
Hàng Hongkong Shanghai	2 50
Hàng Chartered Bank	2 50
Giá Nhà-nước	2 60

Thời vụ canh-nông NHẬT-BÔN

Les conditions de l'agriculture au Japon

Việc canh-nông Nhật-Bôn có hai điều thanh
lạ thường : Một là việc làm ruộng để tâm
thành lạ hơn hết, trong năm triệu rưỡi đất
Nhật-Bôn, ruộng hết ba triệu mẫu rồi, nghĩa
là việc canh-nông hơn nửa phần đất trong
nước. Mỗi một năm Nhật-Bôn gặt hái gần
chín chục triệu đấu (hectolitres). Thấy gạo
trong nước lớn hột, nặng cân, được giá,
Nhật-Bôn để mà chớ ra, rồi lại mua gạo
xấu, giá rẻ, đem về mà chỉ dụng.

Còn việc trồng dâu để tằm thì cũng là
thành mau lắm. Trong một trăm nhà nông-
phu, có được hai mươi lăm nhà để tằm,
bởi vậy mỗi năm trong nước làm ra được
tám triệu kilogrammes tơ-sông. Sánh lại trong
việc làm ruộng để tằm thì Trung-quốc đứng
thứ nhì, Nhật-Bôn đứng thứ nhì, chừ quốc
không nước nào qua nổi.

Hai là trong nước đất trồng thì hẹp huê
lợi lại nhiều, và có nhiều việc đại lợi còn
chưa tìm ra được.

Nếu mình nghĩ trong một trăm phần đất,
Nhật-Bôn cây cấy có mười lăm phần, thì
mới hiểu rõ được sự thanh mậu lạ nói đó.
Ruộng nương eo hẹp như vậy, huê lợi lại
đủ cho năm mươi hai triệu dân chi độ, thì
là mùa màng trong nước Nhật-Bôn đáng bội
phần. Điện thổ bên Nhật-Bôn chia manh chia
múng, mỗi chủ mỗi khóm, (không chủ nào
có nhiều như bên nước ta) song nhờ nông-
phu siêng lo, và đất cũng tốt lắm ; nên việc
canh-nông dễ mà tán phát được.

Theo tờ hộ khẩu-diễn-phủ, trong một
trăm phần ruộng đất cho mướn, thì có
chừng ba phần trên hai trăm chính mười
bốn sào mà thôi, nhưng bởi nông-phu thiện
nghệ, thạo cách vung phân giải nghệ trồng
lúa, nên mùa màng năm nào cũng là trúng.

Năm một ngàn tám trăm chính mười tám,
xét coi trong nước Nhật-Bôn không có mấy
người điền chủ cho mướn ruộng, vì trong
một trăm người nông-phu chưa có một người
điền chủ ; mấy năm nay coi lại thì mấy anh
hào họ lại có j rứt rĩa đất của tá-diên
mà nhập về mình.

Ở Nhật-Bôn, như mướn giồng mướn rẫy
thì có khi trả bạc được, chớ còn như mướn
ruộng thì phải đóng lúa mà thôi. Lại thêm
ruộng đất chẳng hề cho mướn rẻ : ví như
ruộng một năm đáng một trăm gia, thì lúa
mướn ruộng hết năm mươi bảy gia, còn như
đất giồng đất rẫy sức một năm huê lợi đáng
một trăm đồng thì đóng bạc đất hết bốn
mười bốn đồng.

Lấy việc người xét việc mình, thì ruộng
đất Nam-kj ta đây tốt hơn ruộng Nhật-Bôn
mà. Ruộng trong Nam-kj hề có sa mừa cây
đất, vải mạ, cấy lúa, rồi tới mùa thì gặt chớ
ít khi thấy điền chủ bỏ phần. Vải mạ lúa
cũng đầy đủ như thường ít khi kém thất.
Nếu Annam ta mà bỏ phần ruộng rẫy, siêng
lo việc canh-nông như các nước, thì ruộng

Nhật-Bôn làm sao giám so sánh với ruộng
Nam-kj ta cho được.

Còn như việc trồng dâu để tằm, buổi trước
trong hạt Bến-tre, tại chợ Ba-tri có nuôi tằm,
quây tơ, dệt lụa, kêu là lụa Ba-tri, Cách
thức làm ra coi cũng khéo chẳng phải tầm
thường. Gó thứ lụa Ba-mành thiệt tốt. Nghĩ
lại thì Annam ta hồi trước còn trao tria nghề
cũ, nay bị thiên hạ chê lục mặt hàng tàu,
hàng tây, hàng Nhật-Bôn nên tở Annam
phải buôn mành, chim oanh thôi học nói.
Phải chi mà người Annam ta noi theo nghề
cũ, trồng dâu, để tằm, quay tơ, dệt lụa, làm
ra cho rở tiếng, có lẽ nào nhà nước lại chẳng
giúp sức cho người Annam trở nên khéo, thạo
việc dệt hàng mà bán cho người bốn-quốc
dùng ; để một năm chỉ cuối lo tiền mà mua
hàng ngoại-quốc, giúp lợi cho tha bang, mua
giá mất bội phần. mặt chửa mấy ngày đã
thấy rách.

Y-phục tân chế

Nouveaux Costumes

Người Trung-huê đồn này bỏ tuyệt áo trắng
không bận như mấy ông ban ngày xưa vậy
nữa. Có chiếu chỉ của Đức-giám-quốc Trung-
huê troàn chế y-phục lại như vậy :

1. — Y-phục đại-lễ, tiểu-lễ
2. — Y-phục đại-lễ phải may bằng hàng tàu
đen.
3. — Y-phục tiểu-lễ chia ra hai bực : một
phải may bằng hàng đen, cùng là bằng vải
bằng nỉ đen, nhưng mà hàng bốn-quốc mà
thời, hai là được mặt áo trắng.
4. — Cư tang thì vấn vải đen bên cánh tay
trái (bắt chước theo người phương tây).
5. — Trên cũng chia ra hai bực : Đại-lễ
và tiểu-lễ. — Đại-lễ thì dùng hàng tàu đen,
tiểu lễ thì dùng bố đen nỉ đen

6. — Dưới thì dầu đại-lễ tiểu-lễ cũng phải
mang giày đen.

7. — Sĩ tử cùng quan quân và chức việc
tuần sai, mỗi mỗi đều có đồ-lễ ban riêng cho
mình chẳng đặng dùng theo đồ bá tánh

8. — Hàng viên quan chức sắc cũng không
đặng ăn mặt theo đồ bá tánh đã nói trên đó.

II. — Y-khẩu đôn bà

9. — Ngày lễ y-khẩu đôn bà mặt đều phải
viên

10. — Cư tang thì đôn bà phải mang
một miếng nỉ đen đằng trước ngực

11. — Y-khẩu đều phải may bằng hàng giê
trung-quốc.

Lịch mới

Nouveaux calendriers

Quan Huân đạo trung-quốc mới lập ra hai
cuốn lịch. Cuốn thứ nhất thì một năm cũng
mười hai tháng, chia ra ba trăm sáu mươi
lăm ngày. Tháng ba tháng sáu, tháng chính
và tháng chạp đều ba mươi một ngày, còn
mấy tháng kia ba mươi ngày, dư lại một
ngày để làm ngày tết.

Cuốn thứ nhì lại mười ba tháng cũng ba
trăm sáu mươi lăm ngày, song hai mươi
tám ngày vô một tháng. Sau cũng còn dư
lại một ngày để làm ngày tết vậy.

Hai cuốn đều gửi đến hội. Thứ-dân-viện
nghiệm xét.

Bài phê-văn

ĐƯA BÀI-PHÊ-VĂN

Mới đây, việc vừa ưa mà gặp một lớp trẻ
nhỏ chừng 7, 8, 9, 10 tuổi, dùm 3 dùm 7 mà

đánh bài-phé, đầu tiên bán mỗi đũa 1 đồng
điều ; tôi có đứng coi, thật là quái dị hết
sức ; xin kể ra đây cho chừ tôn nghe chơi
cho biết một việc tẻ mới.

Cuộc đánh bài ấy 5 lá mà thôi, mỗi đũa
2 lá, 1 lá sấp, 1 lá ngửa ; lá sấp kêu là lá
Giương ; lá ngửa là Tỳ. Tiền đầu kêu là Tẩy.
Độ rồi 2 lá bài của ai nấy coi ; như có bài
lớn thì cá tiền thêm, kêu là Tố. Rồi mới chia
cho đủ 5 lá. — Còn cuộc ăn thua thì nhiều
cách : Những lá ; Phé già-công, phé oanh,
phé chức, phé ứng-sĩ, phé lè ; phé đi, phé
xám, sảy-huôi, Thùng-khóa-phé sảy, v.v.....
chỉ 5 lá rồi hãy còn cá tiền thêm kêu là
Thấu-cáy ; ăn thua bấy nhiêu đó kêu là xe-
láng.

Những đồ yêu nghiệt đó, tôi chẳng cần gì
giải rỏ ; xin chừ-tôn hãy xét, ấy là Chệc bày
ra, dặng đi hại cho Annam. Những máy anh
máy chị ham vui, sao cho khỏi vướng vào
vòng ấy. Tôi thấy vậy xúc động lòng, tâm
nên ngụ ý đặt 1 bài văn-tổng nó bài-phé đó,
cho hán đi cho khỏi Annam, và ngỏ may bạn
đồng chí soi vào văn này mà tỉnh ngộ dặng
cứ ừ bỏ nó đi. Kẻo quái dị lắm !

Ôi !

Ba lá trước báo đời vừa bết bết, (là bài
cáo 3 lá) năm cây này hại chúng mới nhiều
nhiều, (bài-phé 5 lá). Sánh với mặt tam yêu
còn thua tay già-công. Vậy ta làm văn-tổng.
Mời các cụ đồng vắng. Mau sắm sửa hương-
dâng : Dặng đưa ông Thần-phé đi các cụ hê !

Vấn rằng :

Sấp ngựa hai cây,

ăn thua năm lá !

Cuộc truy hoan game chẳng ích gì ?

Bỏ nghề nghiệp suy ra nhiều quá ? Vì tiền
Tẩy mà gia bán như Tẩy, có thấy hay không ?
Tại tám Giương mà nghèo sác chiếu giương,
rỏ chưa vậy há ??? Trai toàn mảng phé-

lè Thấu-cáy, mà không lo tiền hồi bạc vậy.
Gái mè mang ứng-sĩ sảy-huôi, mà bắt đếm
quần khiêu áo vá.

Chịu xe-láng khoanh tay ngồi ngó, phận
nam-nhi đành bỏ chức râu mày.

Thua trông cây phải dít đứng coi, bẻ phụ
nữ rất thẹn cùng Thùng-khóa.

Ngày chỉ tới phé đi phé xám, mắc Tố
nhiều nên vườn ruộng phải giông bay.

Sớm những trưa phé oanh, phé mười,
ham chơi lắm mới cửa nhà như quí phá !

Lá Bối lại c'ò tên là Chức, Chức nở tới
tàn, (tám ách thì ứng-sĩ rõ ràng, sĩ sao còn
khi-trá !

Khác nào mưu gài bẫy bắt chim ; không
thua kể đem mỗi câu cá !

Chừ nghỉ lại riêng hời già-công, già-công
ôi thiệt tẻ, theo rừ ren cầm bán hết đồ.

Rầy suy ra lương giận mù Rô, mù Rô hời
nên phiến, cứ báo hại làm ăn không khá !

Lắm mới biết giống mi là độc ác, luật âm
muru hại chúng đã khó nổi bao dung.

Dại rồi hay loài nở thật ngoan hung, hình
hoặc thế phỉnh người, ắc-khôn phương phóng
xá !

Thôi ! Đốt trọn bộ đồ yêu giống nghiệt,
mượn đèn Thái-át trừ đoàn ma-vương.

Thieu lương phò kia Tẩy với Giương,
quơ duốc Hoàn-ôn, đuổi loài quỷ-bá.

Đàng tấn-bộ xin người đứng ngăn đón,
ai bày mi, thì đi quên đi rừ ;

Nẻo văn-minh khuyên gả chớ rừ trừ, đeo
đuôi chúng lạc dặng lạc sá !

Đấy sấp tới chớ lơ chớ bẹo, đừng văn
lai mà gheo kẻ Bắc-Nam.

Rầy nhán sau thôi mền thói tham, để học
hỏi mà theo người Âu-A.

Phân chứng kia công nợ Bót, mi biết khôn
thì đi tốt, xử củ mau về,

Rao truyền chớ chọi nơi quê, hán dẫu rừ
cũng đừng mê, mà hư nửa đá !

Madame Mộc-quán tử-đề.

Phu thê ngu luân

(Tiếp theo)

Chồng rằng :

Bậu muốn rõ đều hữu ích, ta đây thuật
lại rất nhiều ; thôi ! Chuyện mới ban chiều,
chẳng xa chi đó.

Vốn có hai trò nhỏ, bài học cấp sách về.
Xúm ngồi tại ngoài lè (lộ), nói với nhau một
chuyện.

« Trò A nói : Đến mai tao diện, mở quán
tây với áo bành tó ; đội nón nỉ láng ô, đ
giải nhung đen mướt.....»

« Trò B nói : Phán tôi vô phước đến mai
này nghỉ được là may. Cha tôi thì mần chẳng
hở tay, mẹ tôi lại may không giám ngủ. Vậy
mà còn thiếu đủ, vì lo lắng nuôi tôi, dư
đồng nào mua bánh mua xôi. Còn một nỗi
phụ thêm giấy mực ; nghỉ mẹ cha tôi ừ,
nên tôi chẳng vui gì ! Ràng lo học kiếp thì,
hoặc may nhờ thân phận. Trò đủ ăn đủ bán,
Ngày nghỉ được thung dung ; tôi lo học
không cùng, sợ quên bài thầy quở. »

Trò A thấy trò B nói mở, thì giận trở ra
về, rằng : nó thật nhà quê, không biết theo
thời thế. Để tao về ở-bé, nói với má xin
tiền ; dặng mình có cát riêng để giành mai
đánh phé (1). »

Đó ! Bậu coi hai đũa bé, thì cũng rõ xa
gần ; có phải là : Trò A ham diện cách tân,
ấy là tân y phục chớ chưa tân đức tánh.
Còn trò B sợ tránh, lo học tác tân-dân. Đó
một chuyện gán gán, còn nghe ra mới mới.
Hướng gì tân thế giới, càng rộng chuyện
sâu xa. Suy xét rỏ ta những trách ta, vì
một miệng e kêu chẳng thấu.

Đó ! Bậu coi hai đũa bé, thì cũng rõ xa
gần ; có phải là : Trò A ham diện cách tân,
ấy là tân y phục chớ chưa tân đức tánh.
Còn trò B sợ tránh, lo học tác tân-dân. Đó
một chuyện gán gán, còn nghe ra mới mới.
Hướng gì tân thế giới, càng rộng chuyện
sâu xa. Suy xét rỏ ta những trách ta, vì
một miệng e kêu chẳng thấu.

Đó ! Bậu coi hai đũa bé, thì cũng rõ xa
gần ; có phải là : Trò A ham diện cách tân,
ấy là tân y phục chớ chưa tân đức tánh.
Còn trò B sợ tránh, lo học tác tân-dân. Đó
một chuyện gán gán, còn nghe ra mới mới.
Hướng gì tân thế giới, càng rộng chuyện
sâu xa. Suy xét rỏ ta những trách ta, vì
một miệng e kêu chẳng thấu.

Đó ! Bậu coi hai đũa bé, thì cũng rõ xa
gần ; có phải là : Trò A ham diện cách tân,
ấy là tân y phục chớ chưa tân đức tánh.
Còn trò B sợ tránh, lo học tác tân-dân. Đó
một chuyện gán gán, còn nghe ra mới mới.
Hướng gì tân thế giới, càng rộng chuyện
sâu xa. Suy xét rỏ ta những trách ta, vì
một miệng e kêu chẳng thấu.

Đó ! Bậu coi hai đũa bé, thì cũng rõ xa
gần ; có phải là : Trò A ham diện cách tân,
ấy là tân y phục chớ chưa tân đức tánh.
Còn trò B sợ tránh, lo học tác tân-dân. Đó
một chuyện gán gán, còn nghe ra mới mới.
Hướng gì tân thế giới, càng rộng chuyện
sâu xa. Suy xét rỏ ta những trách ta, vì
một miệng e kêu chẳng thấu.

Đó ! Bậu coi hai đũa bé, thì cũng rõ xa
gần ; có phải là : Trò A ham diện cách tân,
ấy là tân y phục chớ chưa tân đức tánh.
Còn trò B sợ tránh, lo học tác tân-dân. Đó
một chuyện gán gán, còn nghe ra mới mới.
Hướng gì tân thế giới, càng rộng chuyện
sâu xa. Suy xét rỏ ta những trách ta, vì
một miệng e kêu chẳng thấu.

Đó ! Bậu coi hai đũa bé, thì cũng rõ xa
gần ; có phải là : Trò A ham diện cách tân,
ấy là tân y phục chớ chưa tân đức tánh.
Còn trò B sợ tránh, lo học tác tân-dân. Đó
một chuyện gán gán, còn nghe ra mới mới.
Hướng gì tân thế giới, càng rộng chuyện
sâu xa. Suy xét rỏ ta những trách ta, vì
một miệng e kêu chẳng thấu.

Một phiến kẻ tuổi còn thơ ấu, không lo đi
học để chơi bời.

Hai phiến người cứ việc ham chơi, chẳng
chịu mần ăn theo bài bạc

Ba phiến bực thông-minh khoác đặc, không
vỏ về ngu-muội mộng ngoan.

Bốn phiến trang phú tức giàu sang, chẳng
kêu rừ đình thương hiệp cố.

Hãy còn phiến nhiều chỗ, nhưng lời thật
mất lỗ g. Bốn sự phiến đã nước nường long,
phiến nhiều nữa có khi đứt ruột.

Vợ rằng :

Việc đời anh nó thuộc, thì nói lại nghe
chơi. Thiếp đây cũng ngán cho đời, thăm
trách theo bé phụ nữ.

Một là trách mấy nàng tánh dữ, quên lè
nghĩ thông biết học hành.

Hai là trách mấy á bất trình, làm mang
tiếng hổ chung cho đồng loại.

Ba là giận mấy em còn dại, bẻ công dưng
ngôn-hạnh chẳng thêm trau.

Bốn là phiến không biết nghĩ sâu, cứ lệ
bài cáo cùng tứ sắc. Nghĩ mà rơi nước mắt,
xét rỏ lương châu mày. Sanh đời nay sao
không giống đời nay ; thấy những kẻ phương
tây mà hổ thẹn. Nói ra mắc nghẹn, mình thì
cho mình. Bởi ít người học được văn-minh,
rằng : Phụ nữ thì lo bẻ cơm nước.....Anh
nó nghĩ như bà Trinh-Đức (Jeanne-d'Arc)
Sánh cùng xưa chị : Ngụy-mộc-Lang. Kia
1 bà cứu thế an bang, nọ 1 chị văn hay võ
giỏi. Hề nhiều học hỏi, thì trí càng thông.
Đàn bà đâu kém đàn ông, chừ hằng có quyền
ban lộc hưởng. Những Ôn bà vinh thường,
cùng Điền nữ gia phong. Học đến bực rông,
Nữ sư cũng có. Sao chẳng cản gấn vó, cứ
sa đấm bạc bài ; nên hóa ra nhiều đấm lệ
giai ; xét ít có giữ tròn phụ diệu. Ai có phiến
thiếp chịu, vì xấu lá xấu nem. Em xét lại
phận em, rồi trách anh thiệt tẻ ! »

(1) Bài-phé : cũng là bài cáo, đánh 5 lá. (Xin coi
bài văn-tổng sau đây thì rỏ.)

NOUVELLES ÉTRANGÈRES

NGOẠI QUỐC TẠM VĂN

ÂU CHÂU ĐIỂN BAO
BAO TẠI CÚ-LAO PHILIPPINES

Có điện-tín Ma-ni (manille) báo rằng cú-lao Philippines bị bão tố lớn lắm. Hư hao tính hết hai mươi lăm triệu đồng, chết bốn trăm mạng.

TỜ HÒA

Tờ hòa nước Italo-turc đã ký tên. Kể từ ngày nay giặc Italo-turc đã yên.

GIAO CHIẾN

Nước Turquie quyết chuyển cùng Bulgarie và Serbie. Nước Grèce, bõ giao hảo với Bulgarie và Serbie nên khích Turquie mà giao chiến cho đủ tuổi.

Nước Turquie nói rằng sanh giặc này ra cũng tại tờ giao hảo lộn xộn nhiều việc trong nước, lại thêm mỗi ngày đều có sự xao động bày ra, mỗi ngày đều có giặc chòm giặc nhóm thế không để yên vậy được.

Turcs và Grecs sao cũng giao chiến thủy binh với nhau giành đường biển.

Quan đê-đốc binh thủy, thành Athènes nói rằng chiến thuyền Grecs choán vịnh Arta.

Nước Russie (Nga-la-tur) thay mặt cho nước Turquie, gởi tờ cho chư quốc mà xin phải giữ yên đất Dardanelles bất động, đừng cho đảng thương mại vướng vào.

Grecs xâm lấn bờ cõi Epirus, bị thất nên thối lại.

Serbes đánh Albanais tại Prijpolie.

Turcs cầm đầu đốc dân Pomaks nhập Kirjali địa phận Bulgarie.

Đang đấu chiến tại Krania, binh Monténégriens bộ thất.

Cương giới Balkans, bốn phía đều có giặc.

Bulgares vây chặt Mustafapacha đường Andrinople là chỗ Turcs đóng binh. Tại Elas-

sona Grecs choán giành hết mấy chỗ gò nông cao. Chiến thuyền Turque ngự dài theo bãi Bulgare mà ngừa giặc.

NÉCROLOGIE

Ai tin

Bốn-quán mới đăng tin rằng bà Lê-thị-Mưu tị trần hôm bữa mười một tháng mười Langsa, tại hạt Vĩnh-long. Tuổi bà năm nay tám mươi mốt.

Chủ tang định ngày hai mươi tám, bảy giờ ban mai, di cử về Chợ lớn; ngày hai mươi chính, tảo bình, thì phò cử lên tại đảng mé sông Chợ lớn, tục điệu Arroyo-Chinois; qua mười giờ động quan phò linh cửu mai táng trong đất thổ mộ thuộc làng Bình-Thới, tổng Dương-hoà-thượng, tỉnh Giadinh.

Bốn quán kính đời lời phân ưu cùng gia quyến bà Lê-quả-Phụ, như là vợ chồng ông Phạm-văn-Tươi, Đốc-phủ-sứ, thường theo ngũ đảng bửu-tinh, đang từng chánh tại hạt Vĩnh-long và vợ chồng thầy Ngô-văn-Huân thợ kỹ thiết thợ từng phủ Đông-Dương Tổng Thống Saigon; xin hãy bớt nỗi sầu nghĩ và cầu vạng sự giai tiên định !!!

CHRONIQUE

Thò'i Su'

TÔI TRONG

Tòa Đại-hình mới xử một người đàn ông vợ chệch, về tội cầm cây đánh thất một tên

chệch giữa đảng, tạng mặt lính tuần sai ngũ thấy.

Nguyên người đàn bà này, tuy đã trao tình gả nghĩa với một người Trung-huê làm việc hàng buôn mặt dầu, cứ quen theo đảng củ, bẻ lựu hái đào; đi ra gặp bướm cũng chào, gặp ong cũng giỡn. Lòng quá, chồng hay, nên bữa nọ dạo xóm mới về, chồng rầy làm phạm đàn bà sao có lẳng lơ như vậy. Vợ hỏi ai học lại? — Chồng nói: « Thằng các chú bán thịt ở đảng góc kia chớ ai. Bối nó thấy tao đi sớm về tối, không rõ biết việc nhà, nó thương nên mới tỏ bày cho tao biết. » Vợ nghe nói nổi giận, xách đảng còn ra đi. Đâu lại gặp lão thèo lèo bị lính dẫn xuống (Bót) tù tuần sai, đóng bạc phạt, nâng chườm mắng đến đời, rồi xách còn lại đập như đập.....? Lính và người đi đường đều thấy, việc tới Bót, tình nhân của ác phụ năng nỉ với tên bán thịt, chịu tiền cho nó đóng tiền phạt và cho thêm hai đồng bạc cơm thuốc. Tội nghiệp lão bán thịt cũng hạt thà, tuy bị vất nặng, song cũng bốp bụng mà chịu như vậy. Đè đầu về nhà nằm ngủ luôn, chừng người nhà lại kêu mới hay là chết! Tri hô lên, có quan thấy thuốc khẩn nghiệm, lên án rằng: Bị đánh bẻ sọ nên phải bỏ mình.

Nhờ có trạng sư Condamy bảo chữa hết sức, tòa kêu án người đàn bà ấy hai năm án treo.

Đáng khen tài trạng sư Condamy biết máy. Ráng thèo lèo cho lắm!

SÁT NHƠN

Người Trung-huê kia hẹn với một người anh em bạn, tới chỗ nào đó mà gặp nhau. Đúng giờ cậu nọ lợi đó đợi hoài mà chẳng thấy chú kia; bèn giận tuốt lại nhà kiếm. Cậu nọ đi, trong túi lại có một con dao cạo. Lợi nhà cũng không gặp, mới hỏi người vợ chú kia: chồng thêm đi đâu chỉ giùm cho

gặp mặt. Người đàn bà liền chỉ chỗ cũng gần lối đó. Chừng hai đảng gặp mặt, chẳng biết hỏi nói chuyện chi. Bỗng thấy chú kia nằm dài, huyết lưu mạng địa. Chết! Coi lại thì chú kia bị giao cạo cậu nọ cắt đứt họng. Bất thảng sát nhơn, nó khai rằng chẳng phải nó giết anh em bạn nó, ruồi là một con dao cạo trúng nhâm.

Nhờ có trạng sư bảo chữa giỏi lắm nên tòa kêu án ba năm.

GIỮC GÓI

Một người đàn bà Langsa ngồi xe lửa Phan-thiết đi Sài-gòn, bị kẻ cắp lấy đồ hết nhiều. Nguyên người đàn bà này đi xe, ngồi phòng riêng một mình không có (bộ hiên) nào ngồi gần đó, duy có tên bồi phòng hay đi qua đi lại mà thôi. Nó đi như vậy cũng nhiều lần, song phụ nhơn vô ý. Chừng xe chạy gần tới Gò-vấp, chợt ta mới hay mất đây; trong đây có một chiếc vàng, một cái kim ảnh, một cái Thời-tinh-biểu giá ba trăm ba chục quan, với một cái bì đựng tám mươi bảy ngươn bạc. Liên cáo với Kiểm-sát. — Kiểm-sát bèn lo việc tri tầm. Tới trạm Gò-vấp, mời làng đến xét: nào bộ-hiên, nào bạn ve đều bị lục lượm xét gói; xét kỹ hết sức mà bắt đảng, chừng xét tới tên Ngộ là bồi phòng tài vật đầy lưng, Ngộ tức mình, biểu người dẫn giùm tới Bót. Quan Tuấn-lý (ông cò) tra vấn, Ngộ chịu có đuổi cái dây của mũ dâm, song bạc còn lại có tám chục, là vì làng Gò-vấp chớp hết bảy ngươn. Việc còn khám xét, chưa biết lẽ nào, chuyện này chắc là Ngộ không thêm làm bồi phòng xe lửa nữa!

Nông vụ

BULLETIN AGRICOLE

MY-THO

Nhờ lòng nẩy mưa già, ruộng gò lúa mùa cây gần xong. — Ruộng sâu lúa bị ngập chết, nhưt là Tháp-mười hư bao nhiêu.

Lúa sớm. — Tổng Hòa-thinh và tổng Hưng-nhơn mới trở.

Lúa nửa mùa. — Toàn hạt cây đã xong, lúa mới cấy lên mạnh.

Lúa mùa. — Tổng Hòa-bảo, Hưng-nhơn, Hưng-nhượng, Thanh-phong, Thanh-quối và Thuận-trị cấy rồi, còn mấy tổng khác trong hạt cấy cũng gần xong.

CHỢ-LỚN

Việc cấy cấy đều xong, nông-phu đang đập bờ ngãng rước và dặm lúa hư. Mưa thường lúa lên mạnh, nông-phu thấy vui lòng.

SÓC-TRANG

Nửa tháng nay mưa già, ruộng thấp đều ngập lúa trôi. Nông-phu vớt lúa chờ nước dục cấy lại. Tuy vậy mà không hư hao bao nhiêu, làng nào hư nhiều hơn hết thì chừng một phần mười.

Ruộng gò ruộng rẫy nhờ mưa già lúa tốt.

CAN-THO

Từ nửa tháng nay, mưa thường lại thêm nước sông ngập, nên ruộng gò, nước lên cao từ hai tấc rưỡi tới năm tấc, ruộng sâu thì từ sáu tấc rưỡi tới một thước. Như vậy thì lấy làm thương hại cho mấy chủ ruộng đập bón rầu biết mấy. Nhiều làng ít dân số, (như mấy tổng Định-hòa, Thới-bảo và An-trương) bị nước mà cây không dặng, nhờ hôm nay nước dục mới hồi hả khởi công. Tuy nước ngập như vậy mà không hư hao bao nhiêu. Mấy chỗ bị ngập lúa

chết đều mua được mạ khác của tổng kế cận mà cấy lại. Mấy đám ruộng gò lại nhờ nước ngập nên cấy kị nhì mới dặng.

HÀ-TIÊN.

Nhờ nửa tháng trước mưa lớn nên công cấy đã xong. Lúa cấy đều lên mạnh. Tổng Hà-thanh lúa sớm đã trở, nếu trời mưa thường và cho đều thì chắc trúng.

BÈN-TRE

Lúa sớm cấy xong, từ nửa tháng nay coi mới khá. Nhờ mưa thường nên các tổng đều lo cấy lúa nửa mùa, cấy cũng gần rồi. Mạ còn đứng đám và lúa mới cấy đều tốt. Nhiều tổng đã khởi cấy lúa mùa.

Lòng trước nông-phu đều sợ thiếu nước, từ hôm nửa tháng chính langsa đến nay, nhờ mưa thường, nước đầy đủ, không lo thiếu nữa, nếu trời mưa thường (không cần mưa lớn) cho tới cuối tháng mười một langsa thì mùa màng chắc dặng.

RẠCH-GIÁ

Bị nước tràn bờ cấy lúa mù không dặng, nhờ nửa tháng nay ngớt mưa nước dục, dào đó đều khởi công cấy.

Nhàn-dàm

GÀ-MÈO-CHUỘT

Le Cochet le Chat et le Soucreau

Chuột nhỏ tuổi việc đời chưa hiểu

Còn non tài trí thiếu lắm thay

Cùng mẹ già đồng dành giải bày

Chuyện bừa nọ gặp tay bừa bái:

« Lúc dạo chơi leo qua núi ải

• Thầy hai vì đứng lại nhìn coi

• Một vị thì nhơn đức hằng coi

• Bộ tịch nhâm ít oi quá đời

• Còn một vị thì coi bộ lối

CON SU-TỬ VỚI CON CHUỘT.

Ngày kia chuột hồ hình, chẳng nhằm trước xem sau, ở hang chung lên bờ nhằm chơn su-tử. Su-tử chẳng muốn làm thiệt hại chuột, bèn nói cho biết rồi tha khỏi.

Chẳng khỏi bao lâu su-tử lại mất bầy vùng vẫy hết sức, la hét động rừng mà thoát không khỏi nạn. Thời may chuột bò đến đó, thấy vậy bèn ra sức cứu su-tử, vì nhớ ơn xưa tha không giết. Chuột thỉnh thoảng cẳng lưỡi, su-tử thoát thân khỏi chết.

Ở đời, chẳng phải j sức cả mà chẳng cần đến nhỏ, cơn lâm nạn dầu rằng sức gấm liét cho mấy cũng không k ỏi dặng, tuy nhỏ mà có trí cũng nên dùng.

VĂN ĐÁP NHƯ LƯU

Hai ông quan kia một ông quan văn một ông quan võ, quen thuộc nhau nhờ bởi đi đăm tiệc gặp nhau thường. Quan võ có ý coi, mỗi khi ngồi lại ăn, nếu dọn bàn quên đem bầu nước để một bên thì quan văn quở trách liền. Ngày kia đi ăn tiệc bên nhà người bạn hữu, hai ông quan cũng gặp nhau nữa. Bởi lạ nên không biết ý, dọn bàn chẳng có để bầu nước bên ngài, ngày liền rầy rà quở trách. Thấy vậy quan võ liền hỏi: « Vì cớ nào mà mỗi khi ăn, không có bầu nước ông quở trách quá lẽ, còn đem sàng đó lại không thầy ông dùng? — Quan văn không trả lời, lại hỏi quan võ: vì cớ nào mà đi đâu mang gươm theo đó hoài đi vậy? — Mà cũng không thầy dùng tới chuyện gì. — Cật lại nhà không dặng hay sao? Quan võ đáp rằng: « Ấy là hiệu lệnh trao đình ban cho mà đó mình. — Hè ai muốn giết tới thì tôi có khí giới mà ngăn cản, rồi tới giết nó lại. — Quan văn cười mà rằng: « Còn tôi để bầu nước một bên dặng phòng khi rượu mạnh quá, tôi lấy

NHU.

nước mà chén nó đi, rồi tôi uống nó. Bởi rượu không mạnh nên tôi để nước một bên mà không dùng tôi.

ROMAN FANTASTIQUE
Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

Nói về Nghĩa-Hữu đêm nằm thao thức, thương tưởng Nguyệt-Ba, bên vôi dầy dốt đèn, ngồi khoanh tay mà ngó. Hữu nghĩ rằng: ngày Nguyệt-Ba đi, thái đã tám tháng, chẳng lẽ Nguyệt-Ba còn lòng dục thối dâm ô; còn như ghe mà chìm, chẳng lẽ bạn bè không ai thoát nạn. Dẫu cho mà thối bại, và bạn và lái chẳng còn, thì làng xóm cũng gặp thầy, có lẽ nào đi luôn và hỏn và xát. Chuyện xét ra cũng lạ, e cho Nguyệt-Ba làm kẻ độc của... Nghĩ Hữu muốn nói kẻ độc của Hà-Hương, mà nói tới đó lại ngừng, dường như ai bưng miệng. Cuộc ái ân liêu khiên, Hữu động lòng thương nhớ Hà-Hương; Hữu mới bước lại giường, nằm thò ra mà mà chắc lưỡi. Giật hoè chưa hề muối, chiêm bao thấy tuổi lòng; thấy Nguyệt-Ba mang mền tới cửa phòng, vén trường kêu chống dâm đạo. Hữu dậy ngồi ngơ ngáo dốt mắt đã không rảo đồng châu, nghĩ tức mình chẳng biết tại đâu, nên nệm chích gối nghiên sáu trăm đoạn. Ta cũng nguyện uống hôn ăn oán, mấy đừng có trách, nghe, mấy hại vợ tao làm nạn hỏi Hà... Cơ khổ thì thôi, Hữu nghiên răng, nói tới chữ Hà, bỗng nhớ sắc mặt mà, nhìn mặt. Nói thương đã khó dứt, Hữu lấy khăn lật đặt đi ra; kêu trẻ dầy coi nhà, Hữu tuột qua Hà-thị.

Qua tới nơi trong nhà đều nghĩ, Hữu mới kêu Hà-thị dậy dốt đèn, tay thì chặm mắt chuối ghen, tay nọ đỡ then mở cửa. Khá khen cho đôi lứa, gặp mặt nhau như lứa với rom.

Hữu mà thầy Hương như đôi thầy com, nào tưởng việc trả hồn cho vợ. Bước vào hàm hồ, Hà-Hương mừng rỡ mở ôm hung, nói thương kẻ chẳng cùng

ngày hôm qua tới nay mình đi đâu? chẳng hay việc kiết hung, bày ô thi chung nghe thử nào. — Mặt Hữu coi lơ lảo, bị hung có một cái mà búng rúng tay chơn quên rảo việc nhà. — Hà-Hương mới nói qua, chuyện Nguyệt-Ba bức tích. — Xưa cha mẹ chế tôi, để tôi, bỏ tôi mà đi tiếm đầu lịch, ra cơ sự ni, mình nghĩ lại coi có ích chi chăng? tưởng trăm năm giữ trọn đạo hằng, hay đầu rồi Nguyệt-Ba ôm cầm quá biệt. Như vậy mình có biệt, kéo mình chế tôi lang cha, vợ mình nay mới thiết chịu chiến, giá đi cúng chùa mà quyền luyện bạn chèo thuyền, đòi rãng cầu phật, kết duyên cùng lái phụ. Ngày ra nghe, chèo xa xa một đôi rồi đem vào ụ, rút sào banh, cặm sào muối, lái bạn gủ dề mề; phỉ tình rồi còn chằng chiều về, quyết dứt nghĩa phu thê mà đi tuốt. — Ủa, chuyện như vậy sao con hai máy thuộc, nếu quả như vậy như nước biết bao? Bộ mình ghét mình thêm chanh chớ có lẽ nào, việc đường ấy mà sao ta không biết. — Tôi nghe đã hằng thiết, không khỏi ra ai biết lửa cháy dầu, mình thò g tin, tôi kẻ dưới đầu, bày tỏ mây cầu thầy bói. B. mụ Lưu đầu mình không nói, Lão thầy Lát coi thiết giới quá đi mi. h. — Rằng: Nguyệt-Ba là gái đa tình, nên mới bỏ mình chẳng nghĩ. Vợ của mình là khi mình coi kỹ, thấy Lát nói Nguyệt-Ba dặt cầm nên ý chỉ chẳng xong, — đã vậy còn mặt dốt hồng hồng, gái đường ấy dốt chống chẳng sai. — chơn bước chưa đi đã chạy, chưa hở môi thì đã nhay miệng cười, già bạc đầu cũng chẳng nên người, tuổi biết mấy mươi cho thành nết. — Dẫu có đem ra mà đập chết, chết ra ma cũng chưa hết thối dâm, hề già lửa, lửa lắm thì lắm, kéo mình nói tới sanh tâm biến cải. Nay coi ai bạc ngái, ai bội phu ai lại phụ tình, đó là cha mẹ thương mình, nên mới cưới cho mình một con tình làm vợ. — Hữu nghe qua mắt cớ, canh khuya lờ ở lờ về. — Tưởng Nguyệt-Ba giữ trọn lời thề, hay đầu nói nó mề đờ khôn. — Trách mẹ cha làm rộn, thay đổi chỉ cho tốn bạc ngàn, bấy giờ làm thối lạng loan, nghĩ lại hổ han biết mây. — Hà-Hương xưa tuy đại, nhưng mà chưa đem lòng bội ngái cùng ta, đạo gỏi chẳng nó biệt nghĩ gần xa.

chàng phải như Nguyệt-Ba bức tức. Vậy thời ta tính phước, cùng Hà-Hương như nhứt thì chung, cha mẹ dẫu ghét bỏ chẳng cùng, nó giữ vẹn chữ từng thì được mà.

Hà-Hương nói. — Thiếp nghĩ đến phận chàng thương quá, thầy vậy mà thương chớ biết làm sao ơn trả nghĩa đền, phải chi mà an dặng lòng trên, thiếp nguyện tề my cử án. Như chàng bây giờ chỉ tờ đã đứt đoạn, còn thiếp với chàng khác nào thỏ núp lờm chờ bạn cùng thiem, chẳng lẽ mà chàng ở vậy hoai, sợ khi chàng thay áo đổi xiêm, phận thiếp khác nào chim lẻ bạn. Dẫu có vậy thân này cũng đáng, ngất một nẻo gần xa chưa hàng lẽ nào đây, — sợ nhớ thương liêu ốm mai gầy, sớm tối chạnh niêm tây, lụy ư. — Hữu rằng: Phen này ắt đôi ta vậy một cửa, dẫu mẹ cha lần lữa cũng không ưng, có dặng cay, cay đắng, như gừng, miếng tôi với con hai nó lòng dưng xào lảng. Trời là hững sáng, Hữu vội vàng giả bạn ra về; Hà-Hương bước lại đứng kẻ, ôm Hữu vuốt ve nựng niếu; muối thì hung, miếng thì biến, mình ở lại dầy chực xiếu nửa sẽ đi. Nghĩ lại thiết lạ kỳ, giông son phật, muốn gì cũng được sự trẻ việc nhà mụ bà bước, song khinh thành xô ngược lộn vó. Hồi lâu Hữu thấy vững ó, mới lật đặt lộ đồ đồng ruồi.

Nói về quan Biện-ly, từ ngày họ Đậu không cáo, tiếm không ra tin tức Nguyệt-Ba, bữa nay ngồi tòa, có giấy thép Vĩnh-long gửi lại. — Rằng: làng Long-châu vớt dặng, chiếc ghe hầu trời nổi giữa dòng sông, coi lại thì ghe không, lái bạn đi đầu mất. Xét không còn một vật, duy còn đầu tóc mướt vắt trong muối; đòi họ Đậu ra cạn tổ dẫu dốt, biểu qua Vĩnh-long nhìn thử.

Họ Đậu trở về sửa sang hành lý, đi qua Vĩnh-long nhìn quả thiết chiếc ghe rồi, còn người cũng không ra mới. Họ Đậu muốn bạn chèo thuyền về trình với quan Biện-ly. Quan Biện-ly dạy giao cho tên Lôi, còn Nguyệt-Ba thỉnh thoán sẽ tằm, dân họ Đậu an tâm, chắc Nguyệt-Ba còn sống.

Họ Đậu về nhà thuật chuyện lại cho lối xóm nghe, rồi đưa cái đầu tóc ra cả nhà đều rơi lụy.

Hữu thầy đầu tóc của vợ, lại cầm coi nước mắt chảy ngay; Hữu đem thẳng vô phòng, cắt để trên đầu năm sáu soi không ngớt.

(Sau tiếp)

ROCAMBOLE TOME V
Les drames de Paris

CHÒN TƯ PHÒNG HAI CỘP ĐÀU
TRANH DƯỚI CAM TRƯỞNG
AT-MANG BỊ VÍT

(Tiếp theo)

Lần thang xuống mới vừa tới đất
At-măng dẫu lật dật chạy vào
Lúc giữa đang không biết làm sao
Phúc thúc thốn tâm báo trở lại
Nơi kiếu lộ At-măng vừa tới
Gặp một người đứng đợi gió trắng
At-măng buôn tiêng ngọt hỏi rằng:
Có độc-kiểm làm ăn dề nhỉnh
Người I-ta-li thường hay có tính
Hễ ra đi đao dĩnh theo mình
Giá cả xong mại mại thuận tình
Móc bạc trả rồi xin dời bước.
Lâu thương mới trở về tới trước
Nàng Mạt nghe tiếng bước tình nhân:
« Cà tiếng kêu phu tướng At-măng
« Mau cứu thiếp giết thằng An-lê. »
Vất nàng Mạt chưa ra khỏi bệ
Ngoài cửa đã có kẻ bước vào
An-lê thì báo tránh, chạy nhào
At-măng lại biểu mau ngừng gót
At-măng rút ngọn dao bén ngọt
Càng không cho bước lọt ra ngoài
An-lê bèn thầy vấy trở hải
Liên nàng Mạt năm ngay trên ghê
Càng móc tuối rút dao như thè
Mắt nhìn nhau chưa dề biệt sao

mà bởi còn nhớ tình cựu nghĩa xưa nơi Va-lang nên ghé lại đó mà thăm viếng. Ghé nơi nhà bà Cô-lom-bi-ê luận đàm quốc sự với thầy cả Xan'-rúp. Trong cơn bàn luận thầy cả ấy nói với Bô-na-bạc rằng : « Ông Bô-na-bạc, trong lúc này sắp tới mỗi người đang làm vua mỗi phiên, khi nào đến phiên ông thì hãy thuận với đạo thiên-chúa thì bình an vô sự. »

Quan hai ta trả lời rằng : « Còn phiên tôi làm vua... cho cha làm đức Hông-y-chú-giáo. » Bọn này không quyến liến theo sự vui chơi nơi Va-lang nữa ; mấy giao-hữu cảm người lại thì người nói cứng cỏi rằng : « Tôi phải đi. Trước hết là vì tôi dặng tình rằng chú tôi quí thể không an ; sau nữa là việc bốn phận tôi nơi đó. »

Về tới nhà mẹ và mấy em mừng rỡ bội phần, vì Bô-na-bạc tuy tuổi còn nhỏ (20 tuổi) mà trong nhà ai nấy coi như gia-trưởng là bởi tánh tình chắt chẻ, cách ăn ở oai nghiêm, học hành giỏi, có chức phận trong phía võ nên lớn nhỏ đều kính mến.

Về đến xứ thì lập tức nhảy vào lo việc chánh trị, nên ngày 31 tháng 10 kia lên đơn mà kêu nài với nghị-viện Pháp-quốc. Đơn ấy của người làm khoản chốt hết như vậy :

« Các ông là những người bảo hộ việc tự chuyên, hãy đoán ngó xuống chúng tôi, chúng tôi khi trước cũng là kẻ chống chỏi gìn giữ việc ấy ; khi chúng tôi mất quyền tự chuyên thì không còn đâu chi nữa, lại trở nên đồng ban cùng các ông mà chịu đều nhục nhã hành hạ ; bởi đây mà cả chúng dân đều đợi các ông xuống phước. Ngày nay đã sát nhập với Đại-pháp, vậy hãy ngó xuống chúng tôi, bằng chẳng vậy chúng tôi phải hư phải mất. »

Nước Cọc không quên Bô-li ; những kẻ có lòng muốn khôi phục nước nhà lại đều trông cậy nơi người. Bô-na-bạc cũng theo phe ấy.

Ngày 23 tháng 11, Bô-na-bạc viết một phong thư cho Bút-ta-fu-ô-cô làm Tỉnh-viên thay mặt cho dân nơi hội nghị-viện.

Thư ấy viết tại nhà người, trong đó người trách cách ăn ở của Tỉnh-viên ấy với Bô-li : « Từ Bô-li-pha-xiô chỉ giới Cọc, từ A-giác-xiô chỉ Bác-cha đều rên tiếng than khóc người. Bọn người thì từ người, cho đến đời kẻ hiền là người thông minh, bác-lâm thuở nay ít hay nghe theo lời bá tánh mà ngày nay cũng một lòng với dân mà nhục mạ người. » Cái thư viết dài hết sức mà sau rốt chừng nào thì tiếng trách cứ nặng nề chừng nấy

Cho đến đời Bô-na-bạc nói rõ rằng anh Tỉnh-viên này tham tiền tài mà quên bốn phận. Khi nào thư ấy đưa vào cho hội quê-hương nơi thành A-giác-xiô coi thì ông chủ hội viết thư này cho Bô-na-bạc : « Hội đã coi thư ông, trong đó ông dùng lời chắc thật mạnh mẽ mà chỉ tỏ những điều hư tẻ của tên khốn Bút-ta-fu-ô-cô. Vậy hội định in thư ấy ra và phủ cho tôi đến xin phép ông vì hội tưởng in thư ấy ra mà phát cho dân thì là đều hữu ích. Bởi có ấy mà ông không lẽ từ nang. »

Dẫu mà người xen lộn vào phe đảng thì cũng không ích lợi chi như lòng mình sở cậy. Thấy vậy, ngả lòng người dặc em xuống tàu tước qua Pháp-quốc, qua đó nhìn nhúc tiền lương mà cho em đi học, đặng có bớt đều tổn hao cho mẹ, và tiền huê lợi không bao nhiêu nhà nghèo con đông lại người chú rị mẹ không cho ít nhiều gì mà nuôi chi.

Cuối tháng giêng 1790 Bô-na-bạc đi đến thành Va-lang, lập tức xen vào bọn cách-mạng ; ngày 31 người vào thành ấy mà nghe điều giao kết của cách-mạng. Lại đây người đi rảo các nhà quen, hội nhóm nào cũng có người ; ra luận đàm việc kiêm thời nên nhiều khi ra giữa hội mà giảng luận.

Nàng Mạt thời mê giắt chim bao
Sợ chết diên là nào chưa háng.
Trên thang lầu đèn treo tỏ rạng
Hai bên nhờ ánh sáng nhìn nhau
Mắt lườm lườm tựa hồ tương giao
Lông cừu hân biệt sao xiết kể.

At-măng hỏi :

Có phải gã là thằng An-lê ?

An-lê rằng :

Phải At-măng danh nề cùng chẳng
At-măng liến nói giận máng rằng
Mau ra khỏi bờ thẳm khôn nạn

An-lê nói :

Tao với mây hậu hôn chi oán
Không trả tình tao chẳng thêm ra
Nếu mây mà choán gọi vợ nhà
Tao chẳng nhỉnh át là khó dễ
At-măng hét nạt đó vớ lẽ

Quân oan dảng ai kẻ đến tên
Xốc tới mình dao nọ đưa lên
An-lê thầy chàng bền thói lại
Dường như cộp thực lưới dặng nhay

Tay thì cầm dao báy mở ra
Như vậy đây hai bướm giành hoa
At-măng nói : mây đã tận số
Máu ghen khéo xuôi con đại nộ

Xốc tới gán dặng có ra tay
An-lê thì cứ thực lưới hoài
Đặng có nhâm thề hay hạ thủ
Giận quá trí không ngừa kẻ dụ

Tới vách tường nhay phủ At-măng
Tay trái thì An-lê ôm choán
Tay mặt lại dăm ngang qua phổi
Đụng vô dao muối dao liến dội

Hai người dăm máu xối như mưa
Nàng Mạt thì nắm đó tro tro
Nào rõ dặng trí cơ đường ấy
Xứ I-ta-li là nơi thường thấy

Cuộc người đời như vậy liến bao
Lối xòm nghe có tiếng chào rào

Song chàng muốn chen vào vớ ích
Người nói sắc ba đào làm mịch
Nên hai trai kinh địch cùng nhau
Chuyện của người thì mặt người âu
Đừng xúm lại ngày sau mang oạ
Chưa từng thầy trận nào dữ quá
Như hai người âu đã hôm nay
Máu càng ra người lại càng say
Cứ lối kéo đánh hoài không chạy
An-lê rằng chỏi mình đứng dậy
Đám At-măng trúng tại yết hầu
At-măng la một tiếng máu trào
Đàng sanh tử lẽ nào chưa háng
An-lê thẳng lòng mừng dặng bạn
Chạy lại ôm vát thẳng ra đi
Vít tích nhiều, khí lực chẳng suy
Người háo sắc sức phi đường ấy.

(Sau tiếp)

Napoléon Hoàng-Đế I

(TỪ A-GIÁC-XIÔ CHO TỚI HÒN XANH-TÊ-LEN)

(Tiếp theo)

Tôi muốn so sánh sự quốc-chánh của đại-nhơn và việc cai trị kiêm thời.....Tôi muốn lấy mũi viết bôi đen những điều gian trá, ô danh và chỉ kẻ mãi dân mãi quốc..... Tôi muốn chỉ tỏ cho quan thượng-thơ rõ kẻ trị dân dùng quyền hà hiếp sanh linh, những kẻ lập phe đảng mà hãm hại người hiền....

Auxonne, le 12 Juin 1789.

NAPOLÉON BONAPARTE

QUAN VỎ NƠI ĐẠO BÌNH LA-PHE

Người tuy lòng muốn lập tức về xứ Cọc,

Tuy vậy cũng cứ giữ lo công chuyện bên Cọc, người trông trong trí rằng nơi đó là nơi phát tích dặng, dẫu không làm vua cũng phục hồi xã tắc thì cũng thượng phẩm triều đình. Thân dân xứ Cọc mới biết Bô-na-bạc, nẹp hồ nói tên Bào-li thì cấp tên Bô-na-bạc, với vậy anh ta tưởng có lẽ chẳng kíp thì chầy người dặng 20 tuổi, hừ mình về. Lúc này như thế cũng cho là khản khải.

Ở Va-lang có lòng trông tin tức, mà trông một ngày một vẫn, tiền bạc trong túi đã sạch trơn, trông đợi không dặng người phải về nơi đạo binh mình tại Ô-xôn.

Đi với thằng em là Luru-y tới Ô-xôn nhằm ngày 1 tháng sáu, về đây phải chịu tưng rối lo đọc sách học hành hơn trước nữa và lo việc bốn xứ luôn luôn. Muốn cho bá tánh bên ấy không quên mình, mới qua thành Đôn mượn in cái thơ người gởi cho anh Tỉnh-viên đã nói trước đây rồi gởi một bốn cho hội tại A-giác-xi-ô. Lại thành Đôn gặp ông thầy dòng nơi trường Brienne. Nhờ gặp ông này mới quen dặng với ông thấy cả Giảng-tê là thầy toán pháp đại danh. Ông này thấy việc thông biết, trí hoá luận biện của Bô-na-bạc thì ưa và khen hoai: « Anh quan võ nhỏ này, ngày sau sẽ có phần số lớn. »

Bô-na-bạc vào ở trong trại lính trong một cái phòng nhỏ, không có đồ đạc chi hết, có một cái rương đựng đồ đóng đinh dẫu có xi vàng; người em thì ngủ nơi buồn viết thông với phòng người. Hoàng-đế hậu lại của Langsa ngày nay phải ra nấu nướng mà ăn; nấu ăn không có chi cho lắm, một món canh bỏ nhiều rau và bánh mì mà thôi.

Nơi thành có một người đờn bà lòng dạ tốt tên bà Chet lại lo việc nấu ăn cho người mà có khi thằng Luru-y phải rửa chén quét phòng. Bô-na-bạc nói: « Bối bữa nay mây lo việc cửa nhà thì khỏi làm một bài toán. »

Thằng nhỏ nghe nói mừng rỡ nhảy nhót và hề coi anh có bộ vui vẻ thì nói: « Ở bữa nay ta đi dạo chơi nè, anh muốn không? »

Ít khi anh ta từ chối vì cũng ưa đồng bãi vậy. Bô-na-bạc nhiều khi lơ về Cọc là vì tưởng ở bên Đại-pháp thì không trông làm dặng chức chi lớn. Ngày mồng 1 tháng giêng 1791, chỉ nấu ăn chúc mừng ngày cho anh ta lại nói rằng: « Tôi ao ước cho quan hai lên đến bậc Đô-dốc. » Người thổ dãi mà trả lời rằng: « Ồi thôi! tôi muốn dặng bậc Lãnh-binh cũng đủ lòng ao ước. » Khi này người làm chức quan hai bậc nhì hạng sáu.

Một ngày kia trong tháng giêng 1791 Bô-na-bạc chạy chơi trên nước giá nơi hào thành, gần tới giờ ăn, anh ta sửa soạn cối giếp sắt, khi đó có hai anh quan võ khác chạy ngang qua mặt người mà kêu rằng: « Bô-na-bạc! Chạy một vòng nữa với chúng ta chơi. » Người trả lời: « Ồi không! Tôi phải về, thằng em tôi nó trông ở nhà. » Hai anh nọ rú Bô-na-bạc không dặng nắm tay nhau chạy chúi trên mặt nước như tên bay. Khi không nghe một tiếng nổ như tiếng súng thần-công, nước giá nứt tan ra hai người lọt tuốc xuống vực sâu chết tốt. Bô-na-bạc dùng mình mà nói thảm rằng: « Số ta chưa bỏ mạng nơi đây. »

Ngày mồng 1 tháng 4 1791 Bô-na-bạc được thăng chức quan hai bậc nhứt nơi đạo Pháo-khí thành Rơ-nốp đóng đồn tại Va-lang gọi là đạo binh thứ tư, Bô-na-bạc xin di thúi đồn Va-lang, người dặng tờ phê thì mừng rỡ bội phần vì đó có giao-hữu đồng nên không buồn như chỗ khác.

(Sau tiếp)

Kj-phương-kj.

Trang rôt

Dernière page

ÂU CHÂU ĐIỂN BÁO

Lê khi vua Hồng-mao đã phê tờ bỏ cáo cùng lân-quốc rằng mình án binh, bất động.

Điện-tín Sofia báo rằng binh Bulgares xông vào tứ hướng, binh Turcs thất cơ về chạy lộn xộn, không có hàng ngũ, bỏ súng ống, xe cộ, lương thảo rất nhiều.

Binh Bulgares đã huợt tróc Kirk Kilisses và Cherman tại súng Stretma ở hướng nam Mustapha. Đã kéo binh đến Dîpnita.

Chiến thuyền Turcs ghé gần Varna dặng kéo binh t' úy lên, song bị đuổi trở lại.

Xe lửa chở hàng đặng xe lửa độ binh tại Ephesus, hai trăm rưỡi lính, chết và bị vùi.

Trận xáp lớt Elassona, Grèce hao hết 150 binh, song chiến dặng đất Deskata phía tây Elassona.

Vua Serbie di Vránga có các quan hộ giá. Binh-thủy của Turcs kéo lên Cù-lao Lemnos. — Chiến thuyền Ottomane qua khỏi Cù-lao còn dặng tiếm thủy-bình Hellenique. Chiến thuyền Hellenique đã thâu đoạt Cù-lao Lemnos thuộc biển Egée của Turcs.

Binh Grecs chiếm Grimbore và Tairovouns. Binh Turcs bỏ khí giới lương thảo, trại sách tại Elassona mà chạy Grecs chiếm Kastro kinh đô Cù-lao Lemnos, bắt dặng 45 binh cầm tù. Binh Grecs dương công phá Sarautaporau.

Điện-tín Serbie báo rằng ba đạo binh Serbes kéo tới Kumadovo, chiếm đất Kochana, binh Turcs chống cự không nổi. Trước khi

bỏ thành Kochana mà chạy, binh Turcs chém giết người có đạo vô số.

Chiếc Penpole, tàu Hồng-mao, đi Varna; bị thủy-lôi thuyền Grecs bắt, nói rằng: tàu Hồng-mao lên chỗ lương thảo khí giới giúp cho giặc.

Binh Serbes nói rằng đã lấy dặng thành Novibaza, còn Turcs lại nói Serbes tử trận Koninanova vô số.

Grecs nhập Serfidje

Bất dục kỳ tu'

Fatale imprudence

Tên Túc ở bởi tàu Amiral-Nielly năm ngũ trưa trên sân tàu, chỗ treo tam bảng (baleinieres), mê giất lẳng té, đập trúng thêm đá của dãi theo mé sông chết tốt.

Túc là người Bắc-kj. — khản nghiệm rồi, lương-y dạy mai táng.

Thủy-bình gia Lefaux Marin

Lóng trước có người Langsa đoạt của một người tây-nữ bốn trăm đồng bạc. Đã có kiện thưa đến quan, song tám chưa ra mới. Nay mới sanh ra một việc nữa, chắc khi cũng là chủ nó chớ không ai lạ.

Người đờn bà Nhứt-Bôn tên là Okukour, sang qua Saigon, đình tạm nơi quán, bị giựt trang vật giá dặng năm chục đồng. Okukour thưa rằng gian nhưm mặt sắc phục theo đầu-

mực thủy-bình, và khai tên họ rõ ràng song sở-mật-tháp do lại thì gian nhưn chẳng phải là dấu-mực thủy-bình mà cũng chẳng phải tên Gabarit như Okukour đã khai ra đó; nháng mà chắc rằng nó là thặng đoạt bốn trăm đồng bạc của tây-nữ, có lệnh quân thẩm-án toàn bắt lỏng trước.

Nay nó lại lường bối chục đồng bạc của một anh thợ Tuyên-Phát nữa. Nguyên nó thường đến tiệm cạo râu, hớt tóc, nên quen biết với tiệm. Nó mới hỏi mượn bốn chục đồng bạc, hứa lãnh mandat rồi trả lại. Muốn cho khỏi có sự ghi-lạc, nó bèn thế một cái mandat bốn trăm đồng ở Battambang gởi lại. Tuyên-Phát thấy vậy chắt j mới xia ra bốn chục, rồi lấy mandat mà cất. Để dấu người đi không trở lại, bạc ra chẳng lừng vò; bữa bữa mới mặt trông, mới xách mandat tới quan mà kiện. Xét lại thì mandat giả, người tọng tài cũng chẳng thiệt gì; cũng là chú Lang-sa đó nữa chớ ai, song tâm chưa ra bình diện.

Bài-chỉ giả

Faussees cartes d'impôt

Tháng trước, bắt dạng tên Nguyễn-văn-Đạo in giấy thuế-thân giả mà bán, nay tòa mới xử:

Tên Nguyễn-văn-Đạo làm công trong một nhà in tại Saigon, in giấy thuế-thân giả; vợ là Mai-thị-No mượn khắc con dấu giả, còn tên Quan thị kiểm mỗi mà bán giấy giả ấy.

Tòa kêu án Nguyễn-văn-Đạo hai năm tù, một trăm quan tiền phạt, vợ nó là Mai-thị-No một năm tù, còn tên Quan vì tòa xét không đủ cố mà làm tội, nên tha.

Tòa tra không ra con dấu giả nói trên đó, vì cất vẩn. Mai-thị-No không chịu chỉ thiệt.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle

Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX :
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

AUCUN MÉCANISMES

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur
Harvey

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Một năm 6 \$ 00
Sáu tháng 4 00
Mỗi số 0 10

Chủ nhơn: CANAVAGGIO

Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MU

Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00

Autres pages... le cent. 1 50

Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc.
- 2 — Gạo Bắc-thành.
- 3 — Hôn nhơn lược biện.
- 4 — Phu thê ngụ luận.
- 5 — Ngoại-quốc tân văn.

- 6 — Sử ký.
- 7 — Thời sự.
- 8 — Lĩnh thủy giả.
- 9 — Nhân đàm.
- 10 — Rocambole.
- 11 — Hà-Hương.
- 12 — Napoléon.
- 13 — Trang rớt.

LỜI RAO :

Cấm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.